

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Dũng;

Bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh năm 1977, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Đội M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (tên gọi khác: Lê Cao S, Lê Trung S) và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Chu Thị H1 và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 13/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt Lê Văn T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2019, chuyển tạm giam ngày 25/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Chu Thị H1; sinh năm 1978; nơi cư trú: Đội M, xã Đ, huyện K,

tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Dương Văn H2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T là người nghiện ma túy Heroine. Khoảng 16 giờ ngày 22/02/2019, T điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ, biển số 30F7-0381 đến khu vực ngã ba thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng thì gặp một người đàn ông tên T1 (không biết họ, tên, địa chỉ), T hỏi T1 có ma túy bán không thì T1 trả lời có. T bảo bán cho 200.000 đồng ma túy thì T1 cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói giấy nhỏ màu trắng, T kiểm tra là ma túy Heroin, liền cất vào túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe mô tô về khu vực thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động để tìm chỗ sử dụng ma túy (lúc này là 17 giờ) thì bị tổ công tác Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Hiệp Cường, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra đã thu giữ tại túi áo khoác bên phải đang mặc của T có 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột, T khai nhận là ma túy Heroine. Tổ công tác Công an huyện Kim Động đã lập biên bản quản lý và niêm phong gói giấy chứa chất bột theo quy định pháp luật.

Bản Kết luận giám định số 201/PC09 ngày 25/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, thu của Lê Văn T có khối lượng là 0,165 gam, là ma túy, là loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên T1 đã bán ma túy cho T do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong chứa 0,134 gam Heroine; 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 30F7-0381 và giấy đăng ký xe mô tô là của chị Chu Thị H1, sinh năm 1978 (là vợ của T), T đã tự ý sử dụng chiếc xe này làm phương tiện mua ma túy, chị H1 không biết.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSKĐ ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ: 22/02/2019.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong, bên trong có chứa 0,134 gam Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại chị H1 01 xe mô tô biển số 30F7-0381 cùng giấy đăng ký xe.

- Bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Chu Thị H1 trình bày: Chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 30F7-0381 là của chị bỏ tiền ra mua, Lê Văn T là chồng chị tự ý sử dụng để đi mua ma túy mà chị không biết. Nay chị có yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đều có đề

ngihtiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 22/02/2019; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng là chất ma túy; Kết luận giám định số 201/PC09 ngày 25/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 22/02/2019 tại thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,165 gam nhằm mục đích để sử dụng bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Lê Văn T hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, biết rất rõ hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương; bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huân chương chiến công; Bằng khen của Bộ Nội vụ; bà Nguyễn Thị S là bà nội của bị cáo được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện đã quản lý vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong chứa 0,134 gam Heroine, là vật dùng vào việc phạm tội bị cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Cơ quan điều tra còn quản lý 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 30F7-0381 và giấy đăng ký xe mô tô. Đây là xe của chị Chu Thị H1 (là vợ của bị cáo) mới mua. Bị cáo không dùng chiếc xe này làm phương tiện để cất giấu ma túy nên không tịch thu mà sẽ trả lại chị Chu Thị H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt Lê Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 22/02/2019.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong chứa 0,134 gam Heroine.

Trả lại chị Chu Thị H1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Đội M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 30F7-0381 và 01 giấy đăng ký xe mô tô. (Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động lập ngày 22/5/2019).

Về án phí:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng